

Số: 1241/KH-SGD&ĐT-TrH

Hòa Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2013

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 8576/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 13/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ công văn số 3670/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 30/05/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2013-2014;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học như sau:

I. MỤC ĐÍCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYỀN (BDTX)

1. Giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của phòng Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG BDTX

Tổng thời lượng BDTX đối với mỗi giáo viên là 120 tiết/năm học, bao gồm:

- Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học (nội dung bồi dưỡng 1): khoảng 30 tiết/năm học.

- Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện (nội dung bồi dưỡng 2): khoảng 30 tiết/năm học.

- Nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3): khoảng 60 tiết/năm học. (Nội dung bồi dưỡng 3 cho mỗi cấp học được xây dựng theo môđun, mỗi môđun 15 tiết. Căn cứ vào định hướng của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT và nhu cầu của cá nhân, hằng năm mỗi giáo viên lựa chọn 4 môđun để thực hiện bồi dưỡng).

Thời lượng của mỗi nội dung bồi dưỡng có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của năm học; với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của địa phương, nhưng tổng thời lượng BDTX đối với giáo viên trong năm học phải đảm bảo đủ 120 tiết.

III. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Cán bộ quản lý tại các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT và Trung tâm KTTH-HN.

2. Giáo viên giảng dạy tại các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT và Trung tâm KTTH-HN.

IV. HÌNH THỨC BDTX

1. Tự bồi dưỡng

Giáo viên thực hiện BDTX chủ yếu theo hình thức tự bồi dưỡng trên cơ sở tài liệu BDTX. Khối lượng kiến thức tự bồi dưỡng chiếm 70% tổng số tiết trong chương trình BDTX (tương đương 84 tiết). BDTX bằng tự học kết hợp với học tập theo tổ chuyên môn, hoặc theo nhóm giáo viên, học qua mạng ... Nhà trường là đơn vị nòng cốt trong việc tổ chức tự bồi dưỡng của giáo viên.

2. Bồi dưỡng tập trung

Mỗi năm học, giáo viên tập trung 02 đợt để được hướng dẫn, thảo luận, trao đổi, giải đáp thắc mắc và làm bài kiểm tra. Khối lượng kiến thức bồi dưỡng tập trung chiếm 30% tổng số tiết trong chương trình BDTX (tương đương 36 tiết). Tổng thời gian học tập trung là 6 ngày (trong đó có 5 ngày hướng dẫn, thảo luận, giải đáp thắc mắc và 1 ngày kiểm tra).

Tiến độ thực hiện và kết quả BDTX được ghi chép đầy đủ trong sổ kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên. Hiệu trưởng nhà trường/giám đốc kiểm tra, đôn đốc thực hiện BDTX của giáo viên trong đơn vị.

- Địa điểm bồi dưỡng tập trung:

+ Đối với giáo viên THCS: Do các phòng GD&ĐT lựa chọn địa điểm.

+ Đối với giáo viên các trường PT DTNT huyện, liên xã, các trường THPT, trung tâm KTTH-HN: Tại trường CĐSP Hòa Bình hoặc tại các cơ sở giáo dục khác do Sở GD&ĐT bố trí.

V. PHÂN BỐ THỜI GIAN THỰC HIỆN BDTX

Thời gian BDTX của giáo viên được tính theo năm học, bắt đầu từ tháng 8 năm trước và kết thúc vào tháng 4 năm sau.

- Tháng 8: Tập trung đợt 1 (khoảng từ ngày 05 đến ngày 20/8): Quán triệt, hướng dẫn thực hiện các nội dung bồi dưỡng trong năm học. Thời gian 4 ngày, (Trong đó: nội dung 1: 01 ngày, nội dung 2: 01 ngày, nội dung 3: 02 ngày).

- Từ tháng 9 năm trước đến tháng 2 năm sau: Giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng tại cơ sở.

- Tháng 3: Tập trung đợt 2 (khoảng từ ngày 10 đến ngày 30/3): Thảo luận, giải đáp thắc mắc, kiểm tra. Thời gian 02 ngày (trong đó: Thảo luận, giải đáp thắc mắc: 01 ngày; tổ chức kiểm tra: 01 ngày).

- Tháng 4: Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá các nội dung BDTX trong năm học.

- Tháng 5: Cấp giấy chứng nhận BDTX cho giáo viên trong năm học. Giáo viên các trường/trung tâm đăng ký kế hoạch BDTX cho năm học sau. Các trường/trung tâm, phòng GD&ĐT xây dựng và đăng ký kế hoạch BDTX cho năm học sau.

- Tháng 6: Sở GD&ĐT tổng hợp báo cáo Bộ GD&ĐT kết quả BDTX trong năm học và xây dựng kế hoạch BDTX cho năm học sau.

VI. KẾ HOẠCH BDTX

1. Kế hoạch BDTX được xây dựng theo năm học, bao gồm: các kế hoạch BDTX của giáo viên (*theo mẫu chung của Sở GD&ĐT*), của trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT, trung tâm KTTH-HN, phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Kế hoạch BDTX phải nêu rõ mục tiêu, nội dung, hình thức BDTX. Kế hoạch BDTX của các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT, trung tâm KTTH-HN, phòng Giáo dục và Đào tạo phải có thêm các nội dung về đánh giá kết quả BDTX, hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, phối hợp với các dự án (nếu có); cung ứng tài liệu; tổ chức thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên.

3. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học

a) Căn cứ nội dung Chương trình BDTX và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT và trung tâm KTTH-HN hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX và báo cáo tổ bộ môn, trình lãnh đạo nhà trường/trung tâm phê duyệt.

b) Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, của phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT và trung tâm KTTH-HN tổng hợp kế hoạch BDTX của giáo viên, xây dựng kế hoạch BDTX của đơn vị, gửi cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp phê duyệt.

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kế hoạch BDTX các trường THCS trực thuộc, xây dựng kế hoạch BDTX của phòng và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

d) Sở GD&ĐT tổng hợp kế hoạch BDTX của các phòng GD&ĐT, của các trường/trung tâm trực thuộc, xây dựng kế hoạch BDTX của sở, báo cáo Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh vào tháng 6 hàng năm.

VII. TÀI LIỆU BDTX

1. Tài liệu BDTX

1.1. Các tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 1: Theo hướng dẫn hàng năm của Bộ GD&ĐT.

1.2. Tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 2: Theo hướng dẫn hàng năm của Sở GD&ĐT, của dự án (nếu có).

1.3. Tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 3: Theo chương trình BDTX cho từng cấp học, cụ thể:

- Chương trình BDTX giáo viên THCS: Thông tư 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GD&ĐT (gồm 13 yêu cầu, 41 mô đun).

- Chương trình BDTX giáo viên THPT: Thông tư 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GD&ĐT (gồm 13 yêu cầu, 41 mô đun).

Chương trình BDTX giáo viên các cấp được hướng dẫn, cập nhật hàng năm.

2. Phát hành tài liệu BDTX

Để đảm bảo tính đồng bộ, chính xác của tài liệu BDTX, Sở GD&ĐT thống nhất phát hành tài liệu BDTX như sau:

- Giáo viên tự mua tài liệu BDTX.

- Các phòng GD&ĐT tổng hợp số lượng tài liệu do giáo viên của các trường THCS đăng ký; các trường PT DTNT huyện, liên xã, các trường THPT, trung tâm KTTH-HN tổng hợp số lượng tài liệu do giáo viên của đơn vị đăng ký gửi về Sở GD&ĐT trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

- Sở GD&ĐT duyệt danh mục, nội dung tài liệu, phối hợp với Nhà xuất bản và cơ sở in ấn cung ứng cho các đơn vị.

VIII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BDTX

1. Căn cứ đánh giá

Giáo viên hoàn thành đầy đủ các nội dung theo kế hoạch BDTX của cá nhân (thể hiện trong sổ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của mỗi giáo viên) và tham dự đầy đủ các đợt bồi dưỡng tập trung thì được đánh giá kết quả BDTX. Việc đánh giá và công nhận kết quả BDTX phải đảm bảo công bằng, chính xác, khách quan, có tác dụng động viên, khuyến khích giáo viên tích cực học tập, bồi dưỡng. Kết quả đánh giá được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ đánh giá và xếp loại danh hiệu thi đua hàng năm đối với giáo viên.

2. Hình thức đánh giá

- Giáo viên làm bài kiểm tra viết cho mỗi nội dung bồi dưỡng.

- Thời gian làm bài: Nội dung 1, 2: 60 phút/nội dung. Nội dung 3: 90 phút.

Thang điểm đánh giá: Bài kiểm tra được đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 10 đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

3. Cách tính điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính như sau:

$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm NDBD 1} + \text{điểm NDBD 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc NDBD 3}) / 3$ được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên) : 3.

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số thập phân theo qui định.

4. Xếp loại kết quả BDTX

Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân và có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại trung bình (TB): Điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm

- Loại Khá (K): Điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm.

- Loại giỏi (G): Điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến dưới 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

IX. ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN

1. Đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh

1.1. Thành phần gồm:

- Các cán bộ quản lý, giáo viên giỏi được lựa chọn từ trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT, trung tâm KTTH-HN;

- Các cán bộ quản lý, chuyên viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm thuộc Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT.

Giám đốc Sở GD&ĐT ra Quyết định thành lập đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

Khi cần thiết có thể mời các chuyên gia của Bộ GD&ĐT, các trường ĐH, các học viện, ... làm báo cáo viên cấp tỉnh.

1.2. Nhiệm vụ:

- Tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.

- BDTX cho giáo viên các trường PT DTNT huyện, liên xã, các trường THPT, trung tâm KTTH-HN khi tổ chức bồi dưỡng tập trung;

- Tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên ở các huyện, tham gia BDTX cho giáo viên các trường THCS ở huyện theo yêu cầu từng giai đoạn, từng địa phương.

2. Đội ngũ báo cáo viên cấp huyện

2.1. Thành phần gồm:

- Các cán bộ quản lý, giáo viên giỏi được lựa chọn từ các trường THCS của huyện.
- Các cán bộ quản lý, chuyên viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm của các phòng GD&ĐT.

Trưởng phòng GD&ĐT ra Quyết định công nhận báo cáo viên cấp huyện.

2.2. Nhiệm vụ:

- Tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng do Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.
- BDTX cho giáo viên các trường THCS của huyện khi tổ chức bồi dưỡng tập trung.

3. Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền của báo cáo viên

Thực hiện theo Điều 9 Thông tư 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT.

X. KINH PHÍ BDTX

Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm và kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí hỗ trợ của các dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*quy định tại Điều 7, Thông tư số 26/2012/BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GD&ĐT về bồi dưỡng thường xuyên*).

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, theo dõi và triển khai mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo cấp học; chỉ đạo, phối hợp tổ chức biên soạn, cung ứng tài liệu BDTX giáo viên theo số lượng đăng ký của các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng mạng lưới báo cáo viên cấp tỉnh (*theo Điều 9 Thông tư 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên*).

- Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường PT DTNT huyện, liên xã, các trường THPT, trung tâm KTTH_HN; quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX cho giáo viên các trường PT DTNT huyện, liên xã, các trường THPT, trung tâm KTTH-HN theo qui định.

- Tham mưu với UBND tỉnh về kinh phí BDTX; đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX do Sở GD&ĐT tổ chức.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh.

- Phòng Giáo dục Trung học chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng mạng lưới báo cáo viên; mời giảng viên tham gia BDTX cho giáo viên cốt cán theo hình thức tập trung (nếu có).

2. Đối với các phòng GD&ĐT

2.1. Quản lý, chỉ đạo công tác BDTX đối với giáo viên các trường THCS trên địa bàn.

2.2. Chỉ đạo, tổng hợp việc đăng ký kế hoạch BDTX hàng năm của các trường THCS, xây dựng kế hoạch BDTX hàng năm của phòng, thống kê nội dung bồi dưỡng 3 (Mẫu 1).

2.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận BDTX cho giáo viên các trường THCS trên địa bàn theo qui định.

2.4. Tham mưu với UBND cấp huyện về nguồn kinh phí bồi dưỡng thường xuyên để đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác BDTX cho các trường thuộc nội dung và phạm vi quản lý của phòng.

2.5. Báo cáo công tác BDTX giáo viên của huyện; báo cáo Sở GD&ĐT kết quả BDTX năm học trước và kế hoạch BDTX của năm học mới trước ngày 15/6 hàng năm.

3. Đối với các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT, trung tâm KTTH-HN

3.1. Tổ chức cho giáo viên đăng ký kế hoạch BDTX hàng năm (*trong đó định hướng đăng ký nội dung bồi dưỡng 3 đảm bảo cân đối giữa các nhóm mô đun, mỗi nhóm 20%*), phê duyệt kế hoạch BDTX hàng năm của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX của trường/trung tâm, báo cáo kế hoạch của đơn vị cho phòng GD&ĐT trước ngày 30/5 hàng năm (*đối với trường THCS*), cho Sở GD&ĐT trước 10 tháng 6 hàng năm (*đối với các trường PT DTNT huyện, liên xã, THPT, TT KTTH-HN*). Báo cáo kèm theo danh sách đăng ký nội dung bồi dưỡng 3 của giáo viên (Mẫu 2) và thống kê cụ thể tổng số từng mô đun (theo mã mô đun) và nhóm mô đun (Mẫu 3).

3.2. Theo dõi, quản lý và kiểm tra, đôn đốc, xác nhận vào sổ kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên kết quả tự học, tự bồi dưỡng theo kế hoạch đã đăng ký của giáo viên trong đơn vị.

3.3. Tham mưu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và bố trí dự toán kinh phí chi trả chế độ cho giáo viên tham dự bồi dưỡng tập trung và công tác tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tại đơn vị.

4. Đối với giáo viên các trường THCS, PT DTNT huyện, liên xã, THPT, trung tâm KTTH-HN

Nghiên cứu kỹ quy chế và chương trình BDTX cho từng cấp học, bậc học. Đăng ký và thực hiện đầy đủ nội dung và kế hoạch BDTX hàng năm. Mỗi giáo

viên đều phải có sổ kế hoạch bồi dưỡng, trong đó ghi đầy đủ kết quả tự bồi dưỡng, khi hoàn thành có xác nhận của hiệu trưởng nhà trường.

4.1. Đối với giáo viên các trường THCS:

Giáo viên (kể cả cán bộ quản lý của các trường) xây dựng và đăng ký kế hoạch BDTX hàng năm của cá nhân. Kế hoạch BDTX của cá nhân có xác nhận của tổ/bộ môn, hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (*theo mẫu chung của Sở GD&ĐT*).

4.2. Giáo viên các trường PT DTNT huyện, liên xã, THPT, trung tâm TT KTTH-HN:

Giáo viên (kể cả cán bộ quản lý) xây dựng và đăng ký kế hoạch BDTX hàng năm của cá nhân. Kế hoạch BDTX của cá nhân có xác nhận của tổ/bộ môn, hiệu trưởng/giám đốc phê duyệt (*theo mẫu chung của Sở GD&ĐT*).

Thời gian giáo viên đăng ký: Trước ngày 30/05 hàng năm.

5. Các trường hợp được miễn, giảm, hoãn thực hiện kế hoạch BDTX

- Giáo viên là báo cáo viên các cấp học, bậc học.
- Giáo viên nghỉ hưu theo chế độ trong năm học; giáo viên nữ nghỉ chế độ thai sản; giáo viên yếu sức khỏe đi điều trị từ 3 tháng trở lên (*có giấy xác nhận của bệnh viện*); giáo viên đi học tập tập trung từ 1 năm trở lên.

Các trường hợp được miễn, giảm, hoãn thực hiện kế hoạch BDTX phải có báo cáo của hiệu trưởng/giám đốc về cơ quan quản lý cấp trên (Mẫu 5).

6. Thời gian thực hiện

Các nội dung hướng dẫn trên được thực hiện từ năm học 2013 – 2014.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn và giải quyết. /

Nơi nhận:

- GD; các PGD Sở;
- Website ngành;
- Lưu : VT, TrH, (TA.15)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Quang Ngân